

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 22-01-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Thị Vân**

Ông Hoàng Ngọc Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký TAND huyện Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Trần Ngọc Th, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1975 tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Th và bà Lê Thị Tr; Có vợ: Lê Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: 04 tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Năm 2015, bị TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2016, bị TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2019, bị TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 27/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Lê Thị H, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Bà Vũ Thị X, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

- Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h30' ngày 22/10/2020, Trần Ngọc Th điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 36AA-315.13 từ nhà đi dọc theo đê sông Cung đến xã H, huyện H để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu nhà trông coi đồng nuôi tôm của gia đình chị Trần Thị L ở Thôn T, xã H, thấy nhà không có người, tại gốc cây xoan trước cổng có xích một con chó lông màu vàng, Thảo dựng xe ở ngoài cổng đi vào mở xích bắt trộm con chó bỏ lên giá đèo phía trước rồi lên xe đi tìm nơi tiêu thụ. Thảo đi đến thôn N, xã H thì bị Tổ tuần tra của Công an xã H, huyện H đang làm nhiệm vụ phát hiện nghi vấn nên đã yêu cầu về Công an xã để làm việc. Quá trình làm việc, Trần Ngọc Th khai nhận đã bắt trộm con chó tại nhà trông coi đồng nuôi trồng thủy sản tại thôn T, xã H.

Nhận được báo cáo của Công an xã H, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 xe máy BKS 36AA-315.13 và 01 con chó lông màu vàng có trọng lượng 12 kg do Thảo đã trộm cắp được của gia đình chị L để trưng cầu định giá tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 50/HĐĐG-HH ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận: 01 con chó màu vàng trọng lượng 12 kg có giá trị = 1.080.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã trả lại con chó cho chị L. Chiếc xe máy BKS 36AA-315.13, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của chị Lê Thị H, do chị H không biết việc bị cáo lấy xe của mình đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã trả lại cho chị H.

Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 04/CTr-VKSHH ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố bị cáo Trần Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam;

Đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Với động cơ, mục đích vụ lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Ngọc Th đã lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà, đột nhập vào nhà chị Trần Thị L, trộm cắp tài sản là một con chó lông màu vàng có trọng lượng 12 kg, trị giá 1.080.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là dưới 2.000.000đ nhưng bản thân bị cáo có 04 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù và về địa phương ngày 27/6/2020, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa, thay đổi mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định và tương ứng tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, **buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.**

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị L, chị Lê Thị H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Con chó lông màu vàng bị cáo trộm cắp của gia đình chị L, sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình chị L. Chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 36AA-315.13, là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Lê Thị H, do chị H không biết bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của Cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử: Phạt bị cáo Trần Ngọc Th 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/10/2020).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hải

Đỗ Thế Huân

Lê Thị Ngọc Vân